

Số:

Tp. HCM, ngày tháng năm 2021.

DỰ THẢO | DRAFT

QUY CHẾ TỔ CHỨC

CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECONS

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Cotecons;
- Quy chế Quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Xây dựng Cotecons;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Cotecons ban hành Quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Xây dựng Cotecons (sau đây gọi tắt là "**Quy Chế**") với các nội dung như sau:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- 1.1 Quy Chế này áp dụng cho việc tổ chức, biểu quyết và bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (sau đây gọi tắt là "**ĐHĐCĐ**") của Công ty Cổ phần Xây dựng Cotecons (sau đây gọi tắt là "**Công ty/Cotecons**").
- 1.2 Tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty (theo danh sách chốt tại ngày 18/03/2021), Người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia ĐHĐCĐ có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy Chế này.

Điều 2. Mục đích áp dụng

- 2.1 Quy Chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc và phương thức để các Cổ đông, Người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia ĐHĐCĐ tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ.
- 2.2 Tùy thuộc vào tình hình diễn biến của dịch bệnh Covid-19 cũng như chỉ đạo/khuyến cáo của cơ quan chức năng có thẩm quyền, Công ty sẽ quyết định áp dụng hoặc không áp dụng các biện pháp phòng chống dịch bệnh được nêu tại Quy Chế này.

CHƯƠNG II**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI****Điều 3. Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ****3.1 Điều kiện tham dự ĐHĐCĐ:**

- a) Là các Cổ đông có quyền sở hữu cổ phần của Công ty có tên trong Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày chốt Danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ hoặc là Người được các Cổ đông ủy quyền.
- b) Đáp ứng đủ các điều kiện bảo đảm an toàn phòng, chống dịch bệnh Covid-19, không tiếp xúc với người bệnh, người nghi ngờ nhiễm bệnh trong vòng (14 mươi bốn) ngày trước ngày tham dự cuộc họp. Nếu Cổ đông không đáp ứng đủ các điều kiện trên, sẽ không được tham dự Đại hội để đảm bảo sức khỏe cho Cổ đông khác và cộng đồng.

3.2 Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ:

- a) Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp cần mang theo các giấy tờ sau:
 - Bản chính Thông báo mời họp;
 - Bản chính Giấy Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu;
 - Bản chính Giấy ủy quyền theo mẫu của Công ty (*trường hợp là Người được ủy quyền dự họp*).
- b) Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp xuất trình các giấy tờ trên cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu họp ĐHĐCĐ cùng với Phiếu bầu cử, Phiếu biểu quyết, và Thẻ biểu quyết.
- c) Cổ đông kiểm tra lại thông tin cá nhân trên các tài liệu, Phiếu bầu (Phiếu bầu cử, Phiếu biểu quyết, và Thẻ biểu quyết) nhận được khi đăng ký tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông để được cấp lại phiếu mới hoặc đính chính thông tin cho chuẩn xác.

3.3 Quyền và nghĩa vụ các Cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ:

- a) Cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ như quy định tại Điều 11 và Điều 12 Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.
- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ Công ty có quyền đề xuất nội dung đưa vào chương trình họp. Đề xuất phải làm bằng văn bản và gửi cho Công ty ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ.
- c) Trường hợp hòm phiếu chưa được niêm phong, Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp đến sau khi ĐHĐCĐ đã khai mạc vẫn có quyền đăng ký tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, nhận tài liệu họp ĐHĐCĐ cùng Phiếu bầu cử, Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết, và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký, trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết

trước đó (nếu có) không thay đổi. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho Cổ đông đến muộn đăng ký.

- d) Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp bỏ ra về khi chưa hết chương trình ĐHĐCĐ hoặc bị trục xuất khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ do không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp thì coi như Cổ đông đó tự ý từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình tại ĐHĐCĐ kể từ thời điểm đó.
- e) Trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ, Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp phải tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều hành của Chủ tọa cuộc họp, ứng xử văn minh, lịch sự, tôn trọng kết quả làm việc tại ĐHĐCĐ. Việc ghi âm, ghi hình của Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp tại ĐHĐCĐ phải được thông báo công khai và phải được chấp thuận bởi Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ.
- f) Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp phải tuân thủ các quy định trong Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định của Luật doanh nghiệp khi tham dự ĐHĐCĐ.

Điều 4. Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ

- 4.1 Đoàn Chủ tịch bao gồm các thành viên của Hội đồng quản trị (“**HDQT**”), Ban Tổng giám đốc (“**BTGD**”) và các thành viên khác do Chủ tọa giới thiệu cùng tham gia để điều hành cuộc họp. Chủ tịch HDQT làm Chủ tọa ĐHĐCĐ và là người chủ trì cuộc họp ĐHĐCĐ.
- 4.2 Đoàn Chủ tịch sẽ thực hiện các công việc nhằm hỗ trợ việc điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ của Chủ tọa cũng như hỗ trợ Chủ tọa trong công tác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa.
- 4.3 Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:
 - a) Chủ trì và điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ theo chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua cho đến khi thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ;
 - b) Có thẩm quyền quyết định cao nhất về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của ĐHĐCĐ, bao gồm nhưng không giới hạn:
 - Trả lời những vấn đề do ĐHĐCĐ yêu cầu (ngoại trừ các vấn đề mang tính chất bảo mật kinh doanh) hoặc chỉ định người trả lời hoặc ghi nhận các ý kiến đóng góp của Cổ đông nếu có các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ;
 - Mời chuyên gia, luật sư hoặc người có chuyên môn tốt đang dự họp để giải thích một vấn đề nào đó cho các Cổ đông;
 - Thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp (nếu cần thiết); trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh,

kiểm tra tư cách Cổ đông ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ .

- Có quyền tạm dừng hoặc hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ nếu có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; hoặc có quyền trục xuất những người có biểu hiện cản trở, gây rối, không tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch ra khỏi cuộc họp để cuộc họp ĐHĐCĐ tiến hành theo đúng quy định Pháp luật.
- Thực hiện các công việc khác phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật để điều hành ĐHĐCĐ.

Điều 5. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

5.1 Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 03 (ba) thành viên do Chủ tọa chỉ định.

5.2 Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền và trách nhiệm sau đây:

- a) Kiểm tra tư cách của Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp; yêu cầu Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp xuất trình Thư mời họp, Giấy Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu, Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp là Người được ủy quyền dự họp) để đối chiếu Danh sách cổ đông và xác định tư cách tham dự họp hợp lệ của Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp;
- b) Phát tài liệu họp ĐHĐCĐ, Phiếu bầu cử, Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết cho Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp;
- c) Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước ĐHĐCĐ và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trước khi ĐHĐCĐ chính thức được tiến hành.
- d) Từ chối cấp tài liệu và quyền dự họp của người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ;
- e) Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao phó.

Điều 6. Ban Thư ký

6.1 Ban Thư ký gồm 03 (ba) thành viên do Đoàn Chủ tịch chỉ định.

6.2 Ban Thư ký thực hiện các công việc hỗ trợ Chủ tọa tại ĐHĐCĐ/Đoàn Chủ tịch, bao gồm:

- a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ;
- b) Công bố dự thảo Biên bản cuộc họp, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và thông báo của Chủ tọa/Đoàn Chủ tịch gửi đến các Cổ đông khi được yêu cầu;
- c) Tiếp nhận câu hỏi bằng văn bản của Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp;
- d) Hỗ trợ công bố các văn bản, kết luận hoặc gửi thông báo đến các Cổ đông khi được yêu cầu;
- e) Các công việc khác theo phân công của Chủ tọa/Đoàn Chủ tịch.

Điều 7. Ban kiểm phiếu

- 7.1 Ban kiểm phiếu gồm 03 (ba) thành viên do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào chức danh điều hành của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, ĐHĐCĐ đề xuất 01 thành viên Ban kiểm soát và 01 Cổ đông được lựa chọn ngẫu nhiên trong cuộc họp để thực hiện nhiệm vụ giám sát công tác kiểm phiếu của Ban Kiểm phiếu.
- 7.2 Ban kiểm phiếu gồm một Trưởng Ban và các ủy viên và có quyền thành lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.
- 7.3 Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
- Chuẩn bị hòm phiếu, phổ biến nguyên tắc bầu cử, cách sử dụng Phiếu bầu cử, Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết, trình tự biểu quyết, bầu cử;
 - Giám sát việc biểu quyết của các Cổ đông hoặc Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ;
 - Kiểm phiếu, tính toán, ghi nhận số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung;
 - Báo cáo kết quả kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ theo chỉ định của Chủ tọa;
 - Chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của số liệu, kiểm tra, lập biên bản kiểm phiếu và công bố công khai kết quả kiểm phiếu.
- 7.4 Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định sau:
- Làm việc tại khu vực do Chủ tọa bố trí;
 - Có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử hỗ trợ việc kiểm phiếu;
 - Kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu bầu cử, Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết;
 - Kiểm tra lần lượt từng Phiếu bầu cử, Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết và ghi nhận kết quả kiểm phiếu;
 - Tính toán và loại bỏ số cổ phần không được quyền biểu quyết của Cổ đông không có quyền biểu quyết (nếu có);
 - Niêm phong toàn bộ Phiếu biểu quyết bàn giao lại cho Đoàn chủ tịch.
- 7.5 Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu để thống kê kết quả biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo ĐHĐCĐ theo chỉ định của Chủ tọa.

CHƯƠNG III

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 8. Số lượng thành viên HĐQT/thành viên Ban kiểm soát được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên 2021

ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 sẽ bầu bổ sung thêm ba (03) thành viên HĐQT nhiệm kỳ

2017 - 2022 và bầu bổ sung thêm một (01) thành viên Ban kiểm soát nhiệm 2017 - 2022.

Cụ thể:

- 8.1 Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung là: 02 thành viên.
- 8.2 Số lượng thành viên độc lập HĐQT bầu bổ sung là: 01 thành viên.
- 8.3 Số lượng thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung là: 01 thành viên.

Điều 9. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT/thành viên độc lập HĐQT/thành viên Ban kiểm soát

9.1 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020.
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- c) Không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác.

9.2 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên độc lập HĐQT:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020.
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- c) Không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác.
- d) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
- e) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định.
- f) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty.
- g) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- h) Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

9.3 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của

- doanh nghiệp;
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
 - d) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty;
 - e) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
 - f) Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
 - g) Các thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty và không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

Điều 10. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT/thành viên Ban kiểm soát

10.1 Các Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết, có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử/ứng cử ứng viên HĐQT theo quy định sau:

- a) Nắm giữ từ năm phần trăm (5%) đến dưới mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử một (01) ứng viên;
- b) Nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- c) Nắm giữ từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- d) Nắm giữ từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- e) Nắm giữ từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- f) Nắm giữ từ sáu mươi phần trăm (60%) đến dưới bảy mươi phần trăm (70%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- g) Nắm giữ từ bảy mươi phần trăm (70%) đến dưới tám mươi phần trăm (80%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- h) Nắm giữ từ tám mươi phần trăm (80%) đến dưới chín mươi phần trăm (90%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

10.2 Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

10.3 Các Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết, có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử/ứng cử ứng viên Ban kiểm soát theo quy định sau:

- a) Năm giữ từ năm phần trăm (5%) đến dưới mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử một (01) ứng viên;
- b) Năm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- c) Năm giữ từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- d) Năm giữ từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- e) Năm giữ từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa năm (05) ứng viên;

10.4 Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 11. Hồ sơ ứng cử, đề cử và Danh sách bầu cử thành viên HĐQT/thành viên Ban kiểm soát

- 11.1 Thành phần hồ sơ ứng cử, đề cử ứng viên để bầu thành viên HĐQT/thành viên Ban kiểm soát:
 - a) Đơn đề nghị ứng cử/đề cử ứng viên (theo mẫu);
 - b) Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
 - c) Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu, các bằng cấp, chứng chỉ, chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng viên;
 - d) Danh sách nhóm và biên bản họp nhóm cổ đông để đề cử (nếu ứng cử viên được nhóm cổ đông đề cử).
- 11.2 Chỉ những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện làm thành viên HĐQT/thành viên độc lập HĐQT/thành viên Ban kiểm soát và có hồ sơ đề cử/ứng cử thành viên HĐQT/thành viên độc lập HĐQT/thành viên Ban kiểm soát đáp ứng quy định tại Quy Chế này mới được đưa vào danh sách các ứng viên công bố tại ĐHCĐ để bầu thành viên HĐQT/thành viên độc lập HĐQT/thành viên Ban kiểm soát.
- 11.3 Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT/thành viên Ban kiểm soát hợp lệ khi có đủ thành phần hồ sơ quy định tại Điều này và được gửi về Công ty theo đúng thời hạn và địa chỉ nêu tại Thông báo đề cử, ứng cử Bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT/thành viên Ban kiểm soát đã gửi cho Cổ đông.

CHƯƠNG IV

TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ VIỆC BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ

Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- 12.1 Có số Cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo Danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt Danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ;
- 12.2 Đáp ứng được điều kiện an toàn phòng chống dịch bệnh Covid-19 được áp dụng đầy đủ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo quốc gia về phòng chống dịch Covid-19 và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.
- 12.3 Các điều kiện khác (nếu có) theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 13. Tiến hành họp ĐHĐCĐ

- 13.1 Chủ tọa điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ diễn ra theo đúng trình tự, nội dung chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- 13.2 ĐHĐCĐ thảo luận và thông qua các nội dung chương trình ĐHĐCĐ theo hình thức biểu quyết tại Quy Chế này. Chủ tọa sẽ bố trí thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình ĐHĐCĐ.
- 13.3 ĐHĐCĐ sẽ bế mạc sau khi Biên bản họp ĐHĐCĐ được thông qua.
- 13.4 Các biện pháp phòng tránh dịch bệnh Covid-19 sẽ được áp dụng trước và xuyên suốt buổi họp theo hướng dẫn tại từng thời điểm của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 14. Phiếu biểu quyết

- 14.1 Phiếu biểu quyết được in sẵn theo mẫu của Công ty và đóng dấu treo của Công ty. Trên phiếu biểu quyết có các thông tin cơ bản như sau:
 - a) Họ và tên Cổ đông;
 - b) CMND/CCCD/Hộ chiếu/GCNDKDN;
 - c) Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
 - d) Người được ủy quyền.
- 14.2 Khi tiến hành đăng ký tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ, Cổ đông có quyền biểu quyết hoặc Người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một (01) hoặc nhiều Phiếu biểu quyết tùy theo nội dung biểu quyết cần thông qua tại ĐHĐCĐ.
- 14.3 Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà Cổ đông đó sở hữu và được ủy quyền (nếu có) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp có mặt tại ĐHĐCĐ.
- 14.4 Phiếu biểu quyết có thể được mã hóa các thông tin như nêu tại Điều 14.1 của Quy Chế này để phục vụ việc kiểm phiếu bằng phần mềm vi tính.
- 14.5 Phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ được xem là không có ý kiến đối với toàn bộ nội dung biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Phiếu biểu quyết không hợp lệ là phiếu thuộc một trong các trường hợp như sau:

- a) Phiếu biểu quyết không do Công ty phát hành; hoặc:
- b) Ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác khi không được Chủ tọa yêu cầu; hoặc:
- c) Bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn (trường hợp này Cổ đông có thể yêu cầu đổi lại phiếu mới và trả lại phiếu cũ cho Ban kiểm phiếu, mỗi Cổ đông được yêu cầu đổi Phiếu biểu quyết duy nhất một (01) lần).

14.6 Trường hợp có bất kỳ nội dung nào trong Phiếu biểu quyết được ghi nhiều ý kiến khác nhau hoặc không chọn bất kỳ kết quả biểu quyết nào hoặc chọn từ hai - ba (02 - 03) kết quả biểu quyết trong cùng một vấn đề hoặc thay đổi kết quả biểu quyết từ hai (02) lần trở lên thì những nội dung biểu quyết đó sẽ được xem Không có ý kiến; những nội dung còn lại được biểu quyết hợp lệ vẫn có giá trị pháp lý.

14.7 Những Phiếu biểu quyết không gửi cho Ban kiểm phiếu trong quá trình thu phiếu tại Đại hội được xem là Không có ý kiến đối với toàn bộ các vấn đề biểu quyết.

Điều 15. Phiếu bầu cử và ghi phiếu bầu cử

15.1 Phiếu bầu cử được in sẵn theo mẫu của Công ty và đóng dấu treo của Công ty. Trên mỗi phiếu có các thông tin cơ bản như sau:

- a) Mã phiếu bầu (Bar Code);
- b) Họ và tên Cổ đông hoặc người được ủy quyền;
- c) Mã số Cổ đông;
- d) Số Cổ phần sở hữu;
- e) Số cổ phần được ủy quyền;
- f) Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- g) Số phiếu bầu tối đa;
- h) Danh sách các ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- i) Số phiếu bầu cho từng ứng viên.

15.2 Khi tiến hành đăng ký tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ, Cổ đông có quyền biểu quyết hoặc Người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một (01) Phiếu bầu cử.

15.3 Cổ đông khi được phát Phiếu bầu cử phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu cử, nếu có sai sót, Cổ đông phải thông báo ngay cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông đổi Phiếu bầu cử khác. Trường hợp Cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu thì có quyền gặp Ban kiểm tra tư cách cổ đông để đổi lại Phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho Cổ đông.

15.4 Cách ghi Phiếu bầu cử:

- a) Số lượng thành viên HĐQT/thành viên độc lập HĐQT được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên 2021 là ba (03) thành viên, do đó, Cổ đông được chọn một (01) hoặc một số ứng viên trong danh sách đề cử, ứng cử đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- b) Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên 2021 là một (01) thành viên, Cổ đông được chọn một (01) hoặc một số ứng viên trong danh sách đề cử, ứng cử đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- c) Khi đồng ý bầu cho một (01) ứng viên nào, Cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng viên đó trong Phiếu bầu cử.
- d) Nếu không bầu cho bất kỳ ứng viên nào, Cổ đông điền số không (“0”) hoặc gạch chéo (“x”) vào cột “Số phiếu bầu” tại tất cả các dòng trong Phiếu bầu cử.
- e) Trường hợp Cổ đông muốn phân bổ đều số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên trong danh sách thì gạch chéo (“x”) vào ô “Bầu Đều” và để trống toàn bộ ô “Số phiếu bầu” của tất cả các ứng viên trong danh sách. Số phiếu bầu của Cổ đông sẽ được chia đều cho tất cả các ứng viên có trong danh sách.
- f) Tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên của một Cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của Cổ đông đó.

15.2 Phiếu bầu cử hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:

- a) Phiếu bầu do Ban tổ chức phát ra và không có nội dung tẩy xóa;
- b) Phiếu bầu cử cho ứng viên có tên trong danh sách các ứng viên đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- c) Tổng số lượng phiếu bầu hoặc nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của Cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số lượng Thành viên được bầu);
- d) Có chữ ký xác nhận của Cổ đông tại Phiếu bầu cử;
- e) Không thuộc trường hợp quy định tại Điều 15.3 Quy chế này.

15.3 Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Phiếu không do Công ty phát hành; hoặc
- b) Phiếu gạch, xoá, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp này Cổ đông có thể yêu cầu đổi lại phiếu mới và trả lại phiếu cũ cho Ban kiểm phiếu, mỗi Cổ đông được yêu cầu đổi Phiếu bầu cử duy nhất một (01) lần); hoặc
- c) Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu; hoặc
- d) Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho tất cả các ứng viên vượt quá tổng số phiếu được quyền biểu quyết của Cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền); hoặc
- e) Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của Cổ đông; hoặc
- f) Phiếu không ghi số lượng số phiếu bầu cho bất kỳ ứng viên nào.

Điều 16. Cách thức biểu quyết, bầu cử

16.1 **Phiếu biểu quyết:** Khi biểu quyết thông qua nội dung các vấn đề liên quan tại Đại hội,

Cổ đông hoặc Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ tiến hành biểu quyết bằng cách chọn phương án biểu quyết trong Phiếu biểu quyết (Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến).

- 16.2 **Phiếu bầu cử:** Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp của Cổ đông sử dụng Phiếu bầu cử để bầu Thành viên HĐQT/Thành viên độc lập HĐQT/Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 theo phương thức bầu dồn phiếu. Mỗi Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- 16.3 **Thẻ biểu quyết:** Đối với các vấn đề khác phát sinh thêm tại ĐHĐCĐ sẽ được biểu quyết thông qua bằng cách sử dụng Thẻ biểu quyết, và được thực hiện theo hướng dẫn của Chủ tọa. Thẻ biểu quyết còn được sử dụng cho các trường hợp cụ thể sau đây:
- Thông qua Chương trình làm việc tại ĐHĐCĐ;
 - Thông qua Quy chế tổ chức tại ĐHĐCĐ;
 - Thông qua Ban kiểm phiếu;
 - Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ;
 - Thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ;
 - Các vấn đề khác tại cuộc họp ĐHĐCĐ do Chủ tọa yêu cầu.
- 16.4 Sau khi Cổ đông tiến hành bầu cử và biểu quyết xong tất cả các vấn đề cần thông qua tại ĐHĐCĐ, Ban kiểm phiếu tiến hành thu lại tất cả Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử tiến hành kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm thông báo kết quả biểu quyết và bầu cử tại ĐHĐCĐ theo chỉ định của Chủ tọa.

Điều 17. Đặt câu hỏi hoặc nêu ý kiến trong cuộc họp ĐHĐCĐ

- 17.1 Cổ đông ghi câu hỏi vào Phiếu đặt câu hỏi gửi cho Đoàn Chủ tịch để được giải đáp. Cổ đông cần cung cấp đầy đủ thông tin (họ tên và mã số cổ đông) phục vụ mục đích ghi biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.
- 17.2 Nội dung ý kiến cần phù hợp với chương trình, ngắn gọn, tránh trùng lặp. Cổ đông không phát biểu những nội dung không liên quan đến chương trình họp đã được thông qua. Chủ tọa có quyền ngừng việc phát biểu của Cổ đông nếu xét thấy những vấn đề kiến nghị và thảo luận trùng lặp, không liên quan đến nội dung Chương trình họp.
- 17.3 Căn cứ vào sự quan trọng của ý kiến hoặc mức độ quan tâm của Cổ đông, Đoàn Chủ tịch lựa chọn giải đáp các ý kiến một cách hiệu quả nhất.

Điều 18. Thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ

- 18.1 Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:
- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% (hai mươi phần trăm)

tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

f) Sửa đổi điều lệ Công ty.

18.2 Các nghị quyết khác (so với Điều 18.1) được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

18.3 Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

Điều 19. Ghi và lập Biên bản họp ĐHĐCĐ

19.1 Ban Thư ký chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến ĐHĐCĐ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, lập biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

19.2 Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bết mạc. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày cuộc họp ĐHĐCĐ kết thúc.

19.3 Chủ tọa và Ban Thư ký liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản họp ĐHĐCĐ.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Điều khoản thi hành

20.1 Quy Chế này được đọc trước ĐHĐCĐ và lấy ý kiến biểu quyết của các Cổ đông. Nếu Quy chế này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ từ năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp trở lên thì Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các Cổ đông.

20.2 Các Cổ đông, các thành viên tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Xây dựng Cotecons chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BOLAT DUISENOV